

Bản án số: 143/2020/HSST
Ngày 14/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lan Hương
2. Ông Phạm Đức Long

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 05 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 205/2020/TLST-HS, ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến T, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 05/12/1983. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 3 cũ (nay là tổ 02), phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Đàm Minh T1; Có vợ Ninh Huyền N (đã ly hôn), vợ thứ hai Nguyễn Thị L, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định số 121/QĐ/XPVPHC ngày 14/4/2002, Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 100.000đ về hành vi đánh nhau. Đã nộp phạt ngày 15/4/2002.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Công ty cổ phần dịch vụ thương mại công nghệ TST

Địa chỉ: Số 2, ngõ 71/46 HVT, KT, TX, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1979 – Chức vụ: Giám đốc. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: 146 Lê Lợi, phường L, thị xã ST, thành phố Hà Nội.

2. Anh Lê Văn B, sinh năm 1989. Có mặt

HKTT: Xóm H thôn HC, xã TC, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

** Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Hoa H, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Tổ 11, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Nguyễn Quốc T2, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Ngõ 2, Hà Trì 1, phường H, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987. (Có mặt)

Trú tại: Tổ 3 cũ (nay là tổ 02), phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

4. Anh Trần Mạnh H1, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

HKTT: Tổ 3, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

5. Anh Đào Văn T3, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

HKTT: phố PĐP, thị trấn P, huyện ĐP, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua xe ô tô cũ để sử dụng, Nguyễn Tiến T đã nhờ Đào Văn T3 (sinh năm 1986, HKTT: phố PĐP, thị trấn P, huyện ĐP, thành phố Hà Nội) tìm người bán xe để T mua. T3 lên mạng xã hội tìm kiếm thì thấy có một nam thanh niên không quen biết đăng bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 29A-037.53. Ngày 10/4/2019, T và Trần Mạnh H1, (sinh năm 1984, HKTT: Tổ 3, phường T, thành phố TN) đến thành phố Hà Nội gặp T3 để nhờ T3 dẫn đi mua xe. Theo chỉ dẫn của người bán xe, T, H và T3 đến thành phố Ninh Bình để trao đổi mua bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 29A-037.53. Tại đây, T đã thỏa thuận mua chiếc xe trên của nam thanh niên không quen biết với giá 190.000.000 đồng. Khi mua xe, T được người này giao cho các giấy tờ gồm: 01 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô số 0813 ngày 24/02/2019 của Ngân hàng TP Bank; 01 giấy lưu hành xe của Ngân hàng TMCP Tiền Phong (TPBank); 01 giấy đăng kiểm xe; 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của chiếc xe ô tô trên. Người bán xe nói với T là đăng ký gốc của xe ô tô trên đang thế chấp tại Ngân hàng TPBank, khi nào rút được sẽ chuyển lại cho T sau.

Sau khi mua chiếc xe trên, Trung sử dụng để đi chở khách. Ngày 21/7/2019, Trung bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe ô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở và tạm giữ chiếc xe ô tô trên. Sau đó theo lịch hẹn Trung đến phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên để giải quyết, cán bộ xử lý yêu cầu T xuất trình giấy đăng ký xe ô tô bản gốc để được giải quyết trả xe. T đã liên hệ với T3 để tìm người bán xe lấy đăng ký gốc của xe nhưng không liên hệ được với người này. T đã liên lạc với

anh Nguyễn Quốc T2, (sinh năm 1987, địa chỉ: ngõ 2, Hà Trì 1, phường H, quận HĐ, thành phố Hà Nội) nhờ T2 tìm người làm đăng ký xe ô tô giả cho T. Do T2 không biết ai làm giả giấy tờ nên đã cho T số điện thoại của Lê Văn B, (sinh năm: 1989, HKTT: xã TC, huyện KC, tỉnh Hưng Yên) để T tự trao đổi với B. T nhờ B làm giả đăng ký chiếc xe ô tô trên nhưng B không tự làm được, B đã lên mạng xã hội tìm kiếm và thấy một người có tên T4 đăng tin có thể làm giả các loại giấy tờ. B đã hỏi mua của T4 đăng ký xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 29A-037.53 với giá 35.000.000 đồng. Sau đó B thông báo lại cho T thì được T đồng ý mua.

Ngày 06/8/2019, B đến thành phố Thái Nguyên gặp T và đưa đăng ký xe ô tô giả số 027755 cho T để giao nộp cho cán bộ phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên để xin xe nhưng do T không phải chủ xe được ghi trong đăng ký xe nên được yêu cầu phải có giấy giới thiệu của chủ xe là Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Công nghệ T thì mới giải quyết được. Sau đó T và B đi về nhà T ở phường T, thành phố TN. Tại đây, T trả trước cho B 30.000.000 đồng tiền làm đăng ký xe giả và tiếp tục nhờ B làm giấy giới thiệu giả của Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Công nghệ T, B đồng ý làm với giá 7.000.000 đồng, T hẹn sau khi lấy được xe sẽ trả cho B số tiền 12.000.000 đồng còn lại. Sau đó B tiếp tục nhờ người tên Tuấn làm giấy giới thiệu cho Trung. Ngày 07/8/2019 B gặp và đưa giấy giới thiệu giả cho T để T giao nộp cho chị Nguyễn Thị Hoa H (sinh năm: 1987: KHTT: tổ 11, phường ĐQ, thành phố TN) là cán bộ phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên. Thấy các giấy tờ T giao nộp có dấu hiệu bị làm giả nên chị H đã báo cáo Lãnh đạo Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên giữ lại để xác minh làm rõ và chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên để giải quyết. Do không lấy được xe nên T chưa trả cho B số tiền 12.000.000 đồng. Sau khi nhận của T số tiền 30.000.000 đồng, B khai đã đưa hết cho đối tượng tên Tuấn.

Tại bản Kết luận giám định số 51/KL-KTHS ngày 26/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

1. Đăng ký xe ô tô số 027755 (Ký hiệu A1) là giả.

2. Hình dấu tròn đỏ có nội dung “★M.S.D N: 0102622541 – CTCP ★ Q.HOÀNG MAI-TP HÀ NỘI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ T” trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A2) so với hình dấu tròn đỏ có nội dung “★ S.Đ.K.K.D: 0103022005-C.T.C.P ★ Q.HOÀNG MAI – TP HÀ NỘI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ T” trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M2) là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Chữ ký mang tên Nguyễn Trường S trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A2) so với chữ ký của Nguyễn Trường S trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M3) là không phải do cùng một người ký ra.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 29A-037.53, quá trình điều tra xác định tên chủ xe là Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Công nghệ T do anh Nguyễn Trường S (sinh năm: 1979; HKTT: phường Lê Lợi, thị

xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội) làm Giám đốc. Tháng 7/2014, anh Sơn đã thế chấp chiếc xe ô tô trên vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB Bank) chi nhánh Sơn Tây để vay tiền.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 29A-037.53, hiện được trả lại cho anh Nguyễn Trường S là chủ sở hữu. Anh Sơn đã bàn giao lại chiếc xe trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB Bank) theo thỏa thuận thế chấp. 01 đăng ký xe ô tô giả số 027755. 01 Giấy giới thiệu giả của Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Công nghệ T.

Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKSTPTN ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*, theo khoản 1 Điều 341 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Tiến T khai: Bị cáo mua chiếc xe KIA CERATO, BKS: 29A-037.53 của một người đàn ông không quen biết với giá 190.000.000 đồng để đi chở khách, khi mua xe không có đăng ký xe mà chỉ có các giấy tờ lưu hành xe của Ngân hàng TP bank do người bán cung cấp. Ngày 21/7/2019, bị cáo bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên tạm giữ xe vì hành vi vi phạm hành chính và yêu cầu bị cáo xuất trình giấy đăng ký xe ô tô bản gốc để được trả xe. Do không liên hệ được người bán xe để lấy đăng ký gốc nên bị cáo đã liên lạc và nhờ anh Nguyễn Quốc T2 tìm người làm đăng ký xe ô tô giả. Anh T2 đã cho bị cáo số điện thoại của Lê Văn B để bị cáo tự liên hệ với B. Bị cáo gọi điện nhờ B làm giả đăng ký chiếc xe ô tô trên, B đồng ý. B nói với bị cáo không tự làm được, mà phải nhờ qua một người có tên T4 trên mạng xã hội làm giả đăng ký xe ô tô cho bị cáo giá là 35.000.000 đồng. Ngày 06/8/2019, Biên đến cổng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên đưa đăng ký xe ô tô giả số 027755 cho bị cáo rồi cùng bị cáo đi vào phòng Cảnh sát giao thông để xin xe nhưng do bị cáo không phải chủ xe nên được yêu cầu phải có giấy giới thiệu của chủ xe là Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Công nghệ T. Bị cáo giao cho B 30.000.000đ tại nhà bị cáo và lại tiếp tục nhờ Biên làm giả giấy giới thiệu của Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Công nghệ T với giá 7.000.000 đồng, hẹn sau khi lấy được xe sẽ trả cho B số tiền 12.000.000 đồng còn lại. Ngày 07/8/2019, B gặp và đưa giấy giới thiệu giả cho bị cáo nộp cho chi H cán bộ phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên. Phát hiện các giấy tờ bị cáo giao nộp có dấu hiệu bị làm giả nên bị cáo bị cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên khởi tố. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Lê Văn B) khai: Anh quen biết bị cáo T thông qua giới thiệu của anh Nguyễn Quốc T2, anh được bị cáo nhờ làm giả đăng ký xe ô tô KIA CERATO, BKS: 29A-037.53 và giấy giới thiệu của Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Công nghệ T. Do không tự làm được nên anh đã nhờ một người tên T4 quen qua mạng xã hội làm giả giúp T với số tiền 35.000.000đ với đăng ký xe ô tô, 7.000.000đ đối với giấy giới thiệu. Sau khi T4

làm xong, anh đã lên thành phố Thái Nguyên đưa cho bị cáo và nhận từ bị cáo 30.000.000đ, bị cáo T nợ lại 12.000.000đ hẹn khi nào xong việc sẽ trả nốt. Anh Biên không thừa nhận lời khai của T nói anh đưa giấy tờ giả cho T tại quán cà phê tại cổng Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên và không đi cùng T đến phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên vào các ngày 06 và 07/8/2019 để làm thủ tục lấy xe của T, mà cho rằng đưa cho T các giấy tờ giả tại nhà T. Anh không biết T sử dụng những giấy tờ trên để làm gì. Còn số tiền 30.000.000đ T đưa, anh đã trả cho T4 qua một người lái xe ôm mà không được hưởng lợi từ việc giúp T làm giả giấy tờ.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Tiến T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

+ Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để chăm sóc vợ, con, thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của những người làm chứng và phù hợp với những chứng cứ, tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 21/7/2019, Nguyễn Tiến T bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe ô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở và tạm giữ chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 29A-037.53. Do Trung mua chiếc xe ô tô trên của một nam thanh niên không quen biết và không liên lạc được với người này để lấy đăng ký xe giao nộp cho Phòng Cảnh sát giao

thông Công an tỉnh Thái Nguyên làm thủ tục lấy xe ra. T đã liên hệ với Lê Văn B để nhờ B làm 01 đăng ký xe ô tô giả và 01 Giấy giới thiệu giả của Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Công nghệ T. B đã liên hệ với một nam thanh niên tên T4 quen biết trên mạng xã hội để mua cho T các giấy tờ trên. Sau khi nhận được các giấy tờ giả trên từ B, ngày 06 và 07/8/2019 T đã sử dụng để nộp cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên để làm thủ tục lấy xe ô tô vì phạm ra thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tiến T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” được quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính thuộc lĩnh vực quản lý và sử dụng giấy tờ, tài liệu của cơ quan tổ chức, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự và nhận thức rõ việc thực hiện hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên mặc dù biết rõ xe ô tô của mình không có đăng ký xe gốc bị cáo đã sử dụng các giấy tờ giả để nộp cho phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên mục đích lấy xe ra.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận đề nghị cho cải tạo tại địa phương, ông của bị cáo là người có công với cách mạng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo tính răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

[6] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 4 Điều 341BLHS đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần dịch vụ thương mại công nghệ T (Anh Nguyễn Trường S) không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 29A-037.53, quá trình điều tra xác định của Công ty cổ phần dịch vụ thương mại công nghệ T đang được thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB Bank) nên cơ quan điều tra hiện được trả lại cho anh

Nguyễn Trường S giám đốc Công ty T là đúng quy định. Đối với 01 đăng ký xe ô tô giả số 027755 và 01 Giấy giới thiệu giả của Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Công nghệ T lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và có quyền kháng cáo bản án.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Quốc T2 là người cho T số điện thoại để liên hệ với Lê Văn B nhưng T2 không biết nội dung T liên lạc với B nên cơ quan điều tra không xử lý với T2 là có căn cứ.

Về hành vi của Lê Văn B, B là người đã trực tiếp đứng ra thỏa thuận với bị cáo T về việc nhờ một nam thanh niên tên T4 làm giả giấy tờ cho T, đồng thời B cũng là người nhận tiền từ T để giao tiền cho T4, rồi nhận các giấy tờ giả T4 làm đưa cho T, quá trình điều tra chưa xác định được người tên T4. Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã trả hồ sơ yêu cầu làm rõ vai trò của B trong vụ án nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố không khởi tố đối với Lê Văn B. Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi của T4 và B để xử lý trong một vụ án khác.

Đối với anh Nguyễn Trường S là chủ sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 29A-037.53, anh S khai đã cho một người tên H3 ở thành phố Hà Nội mượn chiếc xe trên để đi lại sau đó không trả cho anh. Anh S không trình báo và không yêu cầu giải quyết vụ việc nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với 01 giấy biên nhận thế chấp đề ngày 27/02/2019 ghi tên Ngân hàng TPBank; 01 giấy lưu hành xe đề tên Ngân hàng TPBank; 01 giấy đăng kiểm; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc. Quá trình điều tra xác định Ngân hàng TPBank không cấp giấy biên nhận thế chấp và giấy lưu hành như trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Tiến T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

(Giao bị cáo Nguyễn Tiến T cho UBND phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách).

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian

thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Lê Văn B), báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện của Công ty TST (anh Sơn) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân